

TỪ GIA ĐÌNH NHO GIÁO TRUYỀN THỐNG ĐẾN CÔNG DÂN TOÀN CẦU: SỰ BIẾN ĐỔI CÁC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG TRONG VIỆC HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH THẾ HỆ TRẺ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN Ở VIỆT NAM

Phạm Thành Anh
Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Văn Hiến
Email: anhpt@vhu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự biến đổi của ba giá trị Nho giáo cốt lõi gồm hiếu học, tôn sư trọng đạo và trách nhiệm gia đình trong quá trình hình thành nhân cách thế hệ trẻ tại các đô thị lớn Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa. Nghiên cứu sử dụng phỏng vấn sâu 10 người trẻ (20–35 tuổi) tại Hà Nội, TP.HCM và Đà Nẵng, kết hợp khung lý thuyết “không gian thứ ba” (Bhabha, 1994) và “chủ nghĩa gia đình mới” (Yan, 2021). Kết quả cho thấy các giá trị truyền thống không biến mất mà được tái diễn giải linh hoạt trong bối cảnh hội nhập, phản ánh sự dung hòa giữa duy trì và thích ứng. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra trong nghịch lý giáo dục gia đình khi cha mẹ vừa kiểm soát vừa kỳ vọng con tự chủ, tạo áp lực vô hình. Dù vậy, thế hệ trẻ tại các đô thị lớn Việt Nam đang hình thành bản sắc kép: vừa duy trì giá trị truyền thống, vừa phát triển tư duy phân biện, năng lực thích nghi và kỹ năng hợp tác đa văn hóa.

Từ khóa: Nho giáo; thế hệ trẻ tại các đô thị lớn Việt Nam; toàn cầu hóa; giá trị gia đình; hiếu học; bản sắc văn hóa; công dân toàn cầu.

FROM TRADITIONAL CONFUCIAN FAMILIES TO GLOBAL CITIZENS: TRANSFORMATIONS OF TRADITIONAL VALUES IN THE FORMATION OF YOUTH PEOPLE IN MAJOR URBAN AREAS IN VIETNAM

Abstract: This paper analyzes the transformation of three core Confucian values—diligence in learning, respect for teachers, and family responsibility—in the personality formation of young people in major urban areas in Vietnam under the impact of globalization. The study employs in-depth interviews with 10 young participants (aged 20–35) in Hanoi, Ho Chi Minh City, and Da Nang, combined with the theoretical framework of the “third space” (Bhabha, 1994) and “new familism” (Yan, 2021). The findings show that traditional values do not disappear but are flexibly reinterpreted in the context of integration, reflecting a balance between preservation and adaptation. However, this process occurs within a paradox of family education, where parents both control and expect autonomy from their children, creating invisible pressure. Nevertheless, the young people in major urban areas in Vietnam are forming a dual identity: maintaining traditional values while developing critical thinking, adaptability, and intercultural collaboration skills.

Keywords: Confucianism; young people in major urban areas in Vietnam; globalization; family values; diligence in learning; cultural identity; global citizenship.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình hội nhập quốc tế đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ trong hệ giá trị xã hội Việt Nam. Thế hệ trẻ - lớn lên trong thời kỳ đổi mới - phải đáp ứng đồng thời hai kỳ vọng: vừa là “người con hiếu thảo” trong gia đình chịu ảnh hưởng Nho giáo, vừa là “công dân toàn cầu” năng động. Các giá trị như hiếu học, tôn sư trọng đạo, trách nhiệm gia đình đã ăn sâu qua nhiều thế hệ (Nguyễn, 2020). Dưới tác động của toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, những giá trị này đang có biến đổi đáng kể.

Câu hỏi nghiên cứu: Các giá trị Nho giáo truyền thống thay đổi thế nào trong nhận thức và hành động của thế hệ trẻ tại các đô thị lớn Việt Nam? Sự thay đổi đó ảnh hưởng ra sao đến khát vọng hội nhập? Bài viết sử dụng phỏng vấn sâu 10 người trẻ (20-35 tuổi) tại Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, kết hợp khung lý thuyết văn hóa - xã hội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nho giáo như nền tảng văn hóa chung

Nho giáo không phải một tôn giáo mà là một hệ thống đạo đức - chính trị - xã hội, trong đó gia đình đóng vai trò là tế bào cơ bản. “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” là lý tưởng mà Nho giáo đề ra. Ở Việt Nam, Nho giáo được bản địa hóa qua nhiều thế kỷ, trở thành một bộ phận không thể tách rời của văn hóa ứng xử, giáo dục và quan hệ gia đình (Phạm, 2018).

2.2. “Không gian thứ ba” và tính lai ghép văn hóa

Theo Bhabha (1994), trong bối cảnh hậu thuộc địa và toàn cầu hóa, các nền văn hóa không còn tồn tại như những thực thể thuần khiết. Chúng gặp gỡ, va chạm và tạo ra những không gian thứ ba - nơi các giá trị được lai ghép, tái tạo và thương lượng. Đối với thế hệ trẻ tại các đô thị lớn Việt Nam, “không gian thứ ba” chính là đời sống xã hội, nơi họ hàng ngày phải dung hòa giữa lời dạy

của ông bà cha mẹ với những chuẩn mực mới từ phương Tây, mạng xã hội và văn hóa doanh nghiệp toàn cầu.

2.3. “Chủ nghĩa gia đình mới” và sự cá nhân hóa

Yan (2021) cho rằng, thay vì tan rã dưới áp lực của cá nhân hóa, gia đình ở các quốc gia chịu ảnh hưởng Nho giáo đang tái cấu trúc thành một hình thái “chủ nghĩa gia đình mới” - trong đó các thành viên vẫn đặt gia đình làm trung tâm, nhưng với những hình thức và nội dung linh hoạt hơn.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc với 10 người trẻ (mã số NV01–NV10) tại các đô thị Hà Nội, TP.HCM và Đà Nẵng. Độ tuổi từ 20 đến 35, đa dạng về giới tính (4 nam, 6 nữ), nghề nghiệp (sinh viên, nhân viên khách sạn, văn phòng, kinh doanh,...), tình trạng hôn nhân và hoàn cảnh sống. Mỗi phỏng vấn kéo dài 40–60 phút, được ghi âm và chuyển thành văn bản. Dữ liệu được phân tích theo chủ đề, kết hợp trích dẫn trực tiếp để làm rõ các luận điểm.

2.5. Kết quả và phân tích

2.5.1. Giá trị “hiếu học”: từ khoa cử đến kỹ năng toàn cầu

Sự mở rộng khái niệm hiếu học

Tất cả 10 người tham gia đều khẳng định tinh thần ham học hỏi, nhưng hiểu “hiếu học” rộng hơn so với quan niệm của ông bà, cha mẹ. NV03 (nữ, 24, TP.HCM, nhân viên khách sạn) giải thích: “Học không chỉ dừng ở việc đến lớp, học các kỹ năng chuyên môn mà còn là học cách thích nghi với môi trường và thời đại, học về biến động kinh tế, về công nghệ và cả học về cách phát triển tư duy của bản thân.”

NV08 (nữ, 35, Đà Nẵng, nhân viên văn phòng) nhấn mạnh thêm: “Hiếu học ngày nay không chỉ là tinh thần ham học hỏi, siêng năng chăm chỉ tìm tòi nghiên cứu, mà còn là người luôn muốn mở rộng sự hiểu biết, biết đặt câu hỏi, biết tự tìm tòi, cập nhật kiến thức mới, và quan trọng hơn là biết biến điều mình học thành năng lực sống, năng lực làm việc và cách ứng xử tốt hơn.”

Cả 10 người đều tự chủ động học thêm ngoại ngữ, kỹ năng mềm, khóa học online. NV01 (nam, 24, TP.HCM, quản lý nhà hàng) kể: “Tôi đang học văn bằng 2 với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Tôi nhận thấy rằng điều đó quan trọng và cần thiết cho công việc của tôi, hơn nữa, định hướng công việc của tôi là làm việc cho công ty nước ngoài trong môi trường quốc tế.” NV09 (nữ, 30, TP.HCM, nhân viên văn phòng) học thêm tiếng Trung, kỹ năng nấu ăn, may vá với mong muốn “mở rộng mối quan hệ, tăng cơ hội việc làm và phục vụ cho đời sống cá nhân”.

Gia đình - là áp lực và cũng chính là động lực

Cha mẹ thường kỳ vọng con cái có địa vị xã hội cao khi trưởng thành. Kỳ vọng này ngầm tạo ra áp lực về thành tích học tập cho con cái. NV10 (nam, 33 tuổi, Hà Nội, luật sư) nói: “Ngày còn bé, tôi cảm thấy không gì khổ hơn việc đi học. Song họ cũng chính là hậu phương vững chắc, đáng tin cậy, luôn cố vũ, thấp sáng, dẫn lối cho con cái.” NV02 (nữ, 20 tuổi, TP.HCM, sinh viên) nói: “Gia đình em không quá áp lực điểm số với em, miễn em có thể giữ được thành tích ổn định của mình.” NV01 cũng khẳng định: “Gia đình tôi luôn ủng hộ hết mình ở mọi quyết định học tập của tôi.” NV04 (nữ, 31, Hà Nội, nhân viên văn phòng) lại chịu định hướng rõ: “Tôi có nghe theo mặc dù không hài lòng lắm. Sau khi tốt nghiệp cử nhân theo ý gia đình để mọi người yên tâm, tôi chuyển hướng sang các mảng tôi thích.” Điều này cho thấy sự thương lượng: vừa tôn trọng ý gia đình, vừa giành quyền tự chủ sau khi có nền tảng.

Hiếu học như động lực hội nhập quốc tế

NV01 khẳng định: “Tinh thần hiếu học giúp tôi tự tin bước ra khỏi vùng an toàn, dám sống với ước mơ và làm việc tại một môi trường hoàn toàn mới mẻ tại nước ngoài.” NV05 (nam, 34 tuổi, TP.HCM, kế toán) cũng cho rằng: “Với tinh thần hiếu học theo cách hiểu mới sẽ luôn đặt mình ở tâm thế học hỏi và mở rộng sự hiểu biết.” Như vậy, “hiếu học” không đối lập mà là bệ phóng để hướng tới trở thành công dân toàn cầu.

2.5.2. Giá trị “tôn sư trọng đạo”: từ nghi thức sang tôn trọng thực chất

Ảnh hưởng của thầy cô và sự mở rộng nguồn học

Hầu hết người tham gia đều có một người thầy/cô có ảnh hưởng lớn. NV01 nhớ về cô giáo tiếng Anh lớp 12: “Cô chính là người đã giúp tôi tìm thấy được niềm vui khi học ngoại ngữ.” NV07 (nữ, 28 tuổi, Đà Nẵng, giáo viên) kể về thầy giáo đại học, sau này là sếp: “Tôi đã học được các giá trị đạo đức trong công việc, sự chính trực, cách tư duy trong công việc.”

Bên cạnh đó, họ học hỏi từ nhiều nguồn khác: đồng nghiệp, sếp, người nổi tiếng. NV03 nhận xét sự khác biệt: “Học ở cuộc sống thì sẽ là một sự trao đổi qua lại, một bên đưa kinh nghiệm và một bên sẽ đưa ý kiến hoặc cập nhật xu hướng.” NV04 theo dõi người nổi tiếng có cùng quan điểm sống, lối sống mình muốn hướng tới – cho thấy sự chủ động chọn lọc nguồn học.

Phản biện và sự thay đổi trong cách thể hiện tôn trọng

Về phản biện ý kiến cấp trên, NV01 rất thoải mái chia sẻ: “Việc phản biện ý kiến cũng là một phần nền tảng của sự phát triển, cũng có thể gỡ

roi cho một nan đề nào đó.” NV03 cho rằng phản biện là để mang tính xây dựng.

Tuy nhiên, không phải ai cũng thoải mái. NV06 (nam, 31, Đà Nẵng, huấn luyện viên) trả lời dè dặt: “Tùy trường hợp, việc phản biện sẽ thoải mái hoặc khiến tôi e ngại.” Sự khác biệt này phản ánh ảnh hưởng của độ tuổi, tính cách và văn hóa công ty.

Về sự mai một của lễ nghi truyền thống (vâng lời, cúi chào, biếu quà), có sự phân hóa rõ. NV06 lo ngại rằng một bộ phận sinh viên coi việc học như mua bán, các vụ học sinh có hành vi bạo lực với giáo viên trên báo chí đang làm mai một truyền thống tôn sư trọng đạo. Bên cạnh đó, NV03 và NV09 cùng quan điểm: “Giá trị thực sự vẫn nằm ở sự tôn trọng bên trong của người học trò dành cho giáo viên. Nếu chỉ vâng lời hay quà cáp mà không có lòng biết ơn, sự tôn trọng thì những hành động ấy cũng chỉ mang tính hình thức.” Như vậy, hình thức tôn trọng đang chuyển từ nghi lễ bên ngoài sang thái độ và hành động có ý nghĩa thực chất.

2.5.3. Giá trị “trách nhiệm gia đình” (chữ hiếu): từ hy sinh đến cân bằng

Sống xa nhà nhưng vẫn gắn kết

Tất cả người tham gia đều sống xa gia đình gốc (trừ NV04 sống với chồng con nhưng xa cha mẹ ruột). Họ duy trì liên lạc hàng ngày hoặc 3-4 lần/tuần. NV10 nói: “Tôi đang sống xa nhà và giữ liên lạc bằng việc gọi về gia đình mỗi ngày.” NV03 cũng video call với ba mẹ sau giờ làm và gửi ảnh, tin nhắn thường xuyên.

Bác bỏ quan niệm “vô hậu vi đại”

Cả 10 người đều không đồng ý với câu “vô hậu vi đại” (là quan niệm Nho giáo cho rằng trong 3 tội bất hiếu lớn nhất, tội không có con nối dõi tông đường là lớn nhất). NV08 đưa ra một luận điểm sâu sắc: “Một người không có con nối dõi chưa chắc họ bất hiếu, nhưng ngược lại người có con mà sống vô trách nhiệm với cha mẹ mới gọi là bất hiếu. Chữ hiếu trước hết phải là sự yêu thương, chăm sóc, kính trọng và có trách nhiệm với cha mẹ khi họ còn sống.”

Tái diễn giải các giá trị khi mâu thuẫn xuất hiện

Về mâu thuẫn giữa ước mơ cá nhân và mong muốn gia đình, NV05 kể: “Khi tôi quyết định từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, mẹ tôi đã phản đối, mong muốn tôi làm việc gần gia đình.” NV09 trần trụi “muốn về quê để gần bố mẹ nhưng ngành nghề không phát triển ở quê”, nên đang lên kế hoạch “5-10 năm học hỏi và lấy kinh nghiệm để về quê xây dựng sự nghiệp”. Những trường hợp này cho thấy người trẻ không bắt chước gia đình, mà vẫn cân nhắc, trì hoãn, hoặc thương lượng - đó là cách tái diễn giải chữ hiếu.

2.6. Hình mẫu “công dân toàn cầu có cội nguồn” từ góc nhìn người trẻ

Khi được hỏi về phẩm chất của một công dân toàn cầu lý tưởng, các câu trả lời bao gồm: tư duy cởi mở, tôn trọng sự khác biệt, khả năng hợp tác liên văn hóa, tinh thần trách nhiệm, và đặc biệt là “lòng biết ơn, vị tha, thông cảm và tinh thần cầu tiến, học hỏi” (NV01). NV09 nhấn mạnh “chấp nhận sự khác biệt của mỗi quốc gia, nền văn hóa” và thừa nhận: “Trong một gia đình Việt Nam hơi truyền thống, tôi học được việc dù muốn làm bất cứ việc gì thì phải có kiến thức cơ bản làm nền tảng, nhờ những nền tảng đó, tôi hòa nhập với các nền văn hóa tốt hơn.” Tuy nhiên, NV09 cũng chỉ ra hạn chế: “Sự truyền thống của các gia đình Việt Nam cũng có những hạn chế như là không cho ta tư duy phản biện nhiều, khó nhìn nhận vấn đề đa chiều, từ đó khó chấp nhận sự khác biệt.”

Điều đáng chú ý là cả 10 người đều không muốn trở thành công dân toàn cầu “phiên bản phương Tây” thuần túy. Họ tái diễn giải các giá trị Nho giáo thành nền tảng cho hội nhập: từ “hiếu học” thành tinh thần học hỏi suốt đời (NV01), từ “tôn sư trọng đạo” thành chấp nhận sự khác biệt (NV09), từ “trách nhiệm gia đình” thành lòng biết ơn và sự cân bằng (NV05). NV05 nói: “Cân bằng giữa truyền thống và hiện đại là giữ gốc rễ trách nhiệm từ gia đình nhưng vẫn dám chọn con đường riêng, miễn là mình hiếu và chịu trách nhiệm với lựa chọn đó.” Như vậy, hình mẫu “công dân toàn cầu có cội nguồn” chính là kết quả của sự tái diễn giải linh hoạt ba giá trị Nho giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.7. Thảo luận

Kết quả phỏng vấn cho thấy các giá trị Nho giáo không tan rã hay bị từ bỏ, chúng được tái diễn giải linh hoạt và thương lượng trong đời sống đô thị, phù hợp với “không gian thứ ba” (Bhabha, 1994).

Chính trong không gian lai ghép này xuất hiện nghịch lý giáo dục gia đình: cha mẹ vừa chịu ảnh hưởng lời dạy Nho giáo cứng nhắc (trẻ em phải vâng lời tuyệt đối), vừa chịu áp lực xã hội hiện đại đòi hỏi con cái phải tự chủ – phản ánh sự chuyển đổi chưa đồng bộ sang “chủ nghĩa gia đình mới” (Yan, 2021). Hệ quả là những kỳ vọng mâu thuẫn, khiến người trẻ vừa bị áp đặt vừa bị kỳ vọng phải độc lập. NV08 nhận xét: “Nếu cả tuổi thơ chỉ biết nghe lời những người chưa từng dám mơ lớn, thì trưởng thành khó mà vươn xa. Và chính cách nuôi dạy ấy, vô tình lặp lại sự tầm thường qua nhiều thế hệ.” Đây không phải lời buộc tội, mà là một nhận thức đau đầu của thế hệ trẻ tại các đô thị lớn khi nhìn lại hành trình trưởng thành của chính mình.

Tuy nhiên, thế hệ trẻ trong nghiên cứu này không chấp nhận tái diễn vòng lặp tâm thường đó. Họ chủ động thương lượng, điều chỉnh kỳ vọng, và đặc biệt, họ bày tỏ quyết tâm sẽ thay đổi cách nuôi dạy con cái sau này để không lặp lại những mâu thuẫn mà họ đã trải qua. NV04 nói sẽ dạy con “sống thật vui vẻ và hạnh phúc”; NV05 muốn dạy con “là chính nó” và cha mẹ chỉ là người hướng dẫn.

Những tuyên bố này cho thấy một sự cắt nghĩa sâu sắc: thế hệ trẻ tại các đô thị lớn không chỉ thích nghi với toàn cầu hóa, mà còn đang tự ý thức để phá bỏ vòng lặp giáo dục bất cập của các thế hệ trước. Họ muốn trở thành “công dân toàn cầu có gốc” – nhưng “gốc” ở đây không phải là những khuôn phép cứng nhắc, mà là lòng hiếu thảo được thể hiện qua tôn trọng và hỗ trợ, không phải qua hy sinh; là tinh thần hiếu học để mở rộng thế giới, không phải để chạy theo bằng cấp; là trách nhiệm gia đình linh hoạt, không phải sự ràng buộc.

Như vậy, sự va chạm với những nghịch lý của giáo dục gia đình truyền thống đã thúc đẩy thế hệ trẻ tìm kiếm một con đường dung hòa mới. Con đường đó vừa tôn trọng nguồn cội, vừa dám bước ra thế giới. Và đó chính là cơ sở thực tiễn cho sự hình thành mô hình “công dân toàn cầu có gốc” mà nghiên cứu này hướng đến.

Hạn chế của nghiên cứu: Cỡ mẫu nhỏ (10 người) và chỉ tập trung vào đô thị lớn, do đó chưa thể nói lên thực trạng của thanh niên nông thôn Việt Nam. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng số lượng và phạm vi, kết hợp khảo sát định lượng để kiểm định các phát hiện này.

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích phỏng vấn sâu 10 người trẻ tại các đô thị lớn ở Việt Nam, nghiên cứu rút ra ba kết luận chính:

- Thứ nhất, các giá trị Nho giáo (hiếu học, tôn sư trọng đạo, trách nhiệm gia đình) không bị xóa bỏ bởi toàn cầu hóa. Thay vào đó, chúng được thế hệ trẻ tại các đô thị lớn tái diễn giải và vận hành

một cách linh hoạt, phù hợp với bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập. Sự thay đổi nằm ở hình thức và mức độ, chứ không phải ở bản chất.

- Thứ hai, sự chuyển hóa này diễn ra thông qua cơ chế thương lượng và lai ghép trong “không gian thứ ba”.

- Thứ ba, một hình mẫu “công dân toàn cầu có cội nguồn” đang hình thành. Những phẩm chất như lòng biết ơn, tinh thần trách nhiệm, hiếu học - được nuôi dưỡng từ gia đình Nho giáo - trở thành nền tảng vững chắc để họ tự tin hợp tác quốc tế, tôn trọng sự khác biệt và phát triển tư duy phản biện. Không có sự đối kháng giữa truyền thống và hiện đại, mà là sự bổ trợ lẫn nhau.

Hành trình từ “gia đình Nho giáo truyền thống” đến “công dân toàn cầu” không phải là con đường trải đầy hoa hồng. Nó đòi hỏi sự dũng cảm nhận diện những nghịch lý, sự tinh táo để không lặp lại sai lầm của cha mẹ, và sự khéo léo để thương lượng giữa bổn phận và tự do. Chính trong những căng thẳng ấy, một thế hệ mới đang được tôi luyện – vững gốc, bay cao.

Khuyến nghị:

- Gia đình nên cởi mở với hình thức mới của chữ hiếu. Sự thấu hiểu sẽ giảm thiểu xung đột thế hệ.

- Nhà trường nên khuyến khích tư duy phản biện. Lòng ghép giáo dục giá trị Nho giáo các dưới góc nhìn khác.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ người cao tuổi sống độc lập hoặc chăm sóc tại cộng đồng, giảm áp lực chăm sóc trực tiếp lên con cái, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tại các đô thị lớn yên tâm hội nhập.

- Với bản thân người trẻ: Hãy tự tin theo đuổi khát vọng toàn cầu, nhưng đừng quên nguồn cội. Như NV01 đã nói: “Hãy bay cao bay xa để nhìn thấy thế giới xinh đẹp và muôn màu như thế nào. Tự do là quyết định cá nhân của mỗi người nhưng không có nghĩa bạn phải đánh đổi giữa bổn phận với gia đình, xã hội để đổi lấy tự do cá nhân.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo Nhân Dân. (2025). *Đại sứ Phạm Quang Vinh: Hội nhập toàn cầu - Câu chuyện của Việt Nam [Chuyên trang đặc biệt]*. <https://special.nhandan.vn/dai-su-pham-quang-vinh-hoi-nhap-toan-cau/index.html>
- Bhabha, H. K. (1994). *The Location of Culture*. Routledge.
- Chen, J. (2023). *Chinese Families' Pursuit of Confucian Learning Beliefs through Overseas Education: Rethinking Learning Cultures in Cross-Cultural Research*. *Journal of Education Culture and Society*, 14(2), 533-551. <https://doi.org/10.15503/jecs2023.2.533.551>
- Nguyễn, V. C. (2020). *"Nho giáo và gia đình Việt Nam đương đại: Sự tiếp biến và thích ứng"*. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, (3), 15-28.
- Phạm, M. H. (2018). *Giá trị học: Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng giá trị gia đình Việt Nam ngày nay*. NXB Khoa học Xã hội.
- Sử, T. V., & Trần, K. S. (2012). *Văn hóa Trung Quốc (N. T. Soa, Trans.; D. N. Dũng, Ed.)*. NXB Tổng hợp TP.HCM.
- Yan, Y. (2021). *Chinese Families Upside Down: Intergenerational Dynamics and Neo-Familism in the Early 21st Century*. Leiden and Boston: Brill Academic Publisher.